

## KẾ HOẠCH

### Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020, tỉnh Thanh Hóa

Thực hiện Quyết định số 31/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 05/3/2019 của Ban chỉ đạo Trung ương các Chương trình MTQG giai đoạn 2016 - 2020 ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020; trên cơ sở báo cáo và đề xuất tại Công văn số 141/VPĐP-KHTH ngày 19/4/2019 của Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh, Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2010 - 2020, tỉnh Thanh Hóa, gồm các nội dung chính, như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích.

a) Đánh giá toàn diện, tổng thể kết quả và tác động của 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (NTM) giai đoạn 2010 - 2020 (gọi tắt là Chương trình); đánh giá những mặt được, chưa được, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong triển khai thực hiện Chương trình.

b) Đề xuất các cơ chế, chính sách và giải pháp chủ yếu triển khai Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

c) Tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng NTM” giai đoạn 2016 - 2020.

##### 2. Yêu cầu.

a) Việc tổng kết phải bám sát các nội dung của Chương trình MTQG giai đoạn 2010 - 2020; các tiêu chí huyện, xã, thôn, bản NTM theo quy định của Trung ương và của tỉnh.

b) Phải đánh giá nghiêm túc, đúng thực tế, khách quan, rút ra được những mặt đạt được, bài học kinh nghiệm; những hạn chế và nguyên nhân; đảm bảo đánh giá toàn diện, sâu sắc, hiệu quả, tránh phô trương, hình thức.

c) Trong quá trình tổng kết ở các cấp, phải tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội và người dân được tham gia đóng góp ý kiến.

#### II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

##### 1. Đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2010 - 2020.

- Bối cảnh tình hình (thuận lợi, khó khăn) trong xây dựng NTM của địa phương.

- Kết quả thực hiện Chương trình giai đoạn 2010 - 2020, tập trung vào một số nội dung: Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể của Chương trình; công tác quản lý, điều hành và tổ chức, bộ máy chỉ đạo, tham mưu thực hiện Chương trình ở các cấp; ... những thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai, thực hiện, trong đó làm rõ những kết quả nổi bật của giai đoạn 2016 - 2020 so với giai đoạn 2010 - 2015 (Cơ chế chính sách, công tác chỉ đạo điều hành ở các cấp, huy động nguồn lực, sự hài lòng của người dân...).

- Đánh giá hiệu quả công tác truyền thông về xây dựng NTM gắn với tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và người dân tham gia thực hiện Chương trình.

- Kết quả thực hiện các Phong trào thi đua chung sức xây dựng NTM, nêu bật tác động của các mô hình xây dựng NTM hiệu quả, sáng tạo; đánh giá việc huy động nguồn lực, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện ở cơ sở.

- Đánh giá tác động của Chương trình đến kinh tế - xã hội, môi trường, an ninh trật tự; tác động về sự lan tỏa của Chương trình, trong đó, tập trung đánh giá sâu sắc về sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng NTM; về phát huy vai trò chủ thể của người dân, thực hiện quy chế dân chủ trong quá trình triển khai, thực hiện Chương trình ở cơ sở.

- Những hạn chế và nguyên nhân (khách quan, chủ quan).

- Những bài học kinh nghiệm được rút ra qua 10 năm thực hiện và đề xuất, khuyến nghị cần thiết để duy trì bền vững kết quả đạt được của Chương trình.

## **2. Định hướng thực hiện Chương trình giai đoạn sau năm 2020.**

Căn cứ kết quả đạt được sau 10 năm, tiếp tục thúc đẩy thực hiện xây dựng NTM sau năm 2020, đồng thời tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt trong giai đoạn đầu (2010 - 2020) đảm bảo thực sự nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, cần xác định rõ một số nội dung sau:

- Về quan điểm chỉ đạo.

- Mục tiêu, chỉ tiêu phấn đấu giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Nội dung và các giải pháp thực hiện, đặc biệt là những nội dung, giải pháp để tiếp tục nâng cao chất lượng, đảm bảo tính bền vững của các tiêu chí NTM;

- Về Cơ chế chính sách huy động nguồn lực.

- Đề xuất phương hướng kiện toàn bộ máy, tổ chức tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo và triển khai thực hiện Chương trình ở các cấp trong giai đoạn sau năm 2020 theo hướng chuyên nghiệp, đồng bộ và hiệu quả.

- Phát động phong trào thi đua để huy động các nguồn lực và người dân tham gia thực hiện Chương trình.

## **3. Công tác Thi đua, Khen thưởng.**

Biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến; các ngành, địa phương đạt được kết quả cao trong phong trào “Chung sức xây dựng NTM”; giai đoạn 2016 - 2020.

### **III. Hình thức tổng kết và tiến độ thực hiện.**

#### **1. Hình thức tổng kết.**

##### **1.1. Cấp xã:**

- Tất cả các xã thực hiện Chương trình xây dựng NTM đều phải tổ chức tổng kết.

- Tùy tình hình thực tế, mỗi huyện lựa chọn 01 đến 02 xã để chỉ đạo tổ chức Hội nghị tổng kết điểm (do huyện chủ động lựa chọn và trực tiếp chỉ đạo).

Thành phần tham dự Hội nghị tại xã điểm, gồm: Đại diện lãnh đạo BCD; Lãnh đạo và chuyên viên Văn phòng Điều phối NTM huyện; thành viên BCD Chương trình xây dựng NTM xã, đại diện các thôn và các điển hình tiên tiến trong xã được chọn tổ chức Hội nghị điểm; Đại diện lãnh đạo BCD các xã trên địa bàn huyện.

##### **1.2. Cấp huyện:**

- Tất cả các huyện đều phải tổ chức tổng kết.

- Tỉnh lựa chọn 02 huyện để tổ chức Hội nghị tổng kết điểm, gồm: Huyện Ngọc Lặc và huyện Nga Sơn.

Thành phần tham dự Hội nghị tại huyện điểm, gồm: Đại diện lãnh đạo BCD tỉnh, lãnh đạo Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng NT tỉnh; thành viên BCD huyện; Bí thư Đảng ủy và Chủ tịch UBND các xã và đại diện một số thôn, bản, một số điển hình tiên tiến trên địa bàn huyện được chọn tổ chức Hội nghị tổng kết điểm; đại diện lãnh đạo BCD các huyện trong cụm.

##### **1.3. Cấp tỉnh:**

- Các ngành thành viên BCD chủ động xây dựng báo cáo tổng kết về hưởng ứng phong trào “Chung sức xây dựng NTM” và kết quả thực hiện tiêu chí NTM do ngành phụ trách; tùy tình hình thực tế, có hình thức tổ chức tổng kết phù hợp.

- Sau khi các xã, huyện, ngành tổ chức tổng kết xong, sẽ tổ chức Hội nghị tổng kết toàn tỉnh.

Thành phần, gồm: Đại diện BCD chương trình MTQG xây dựng NTM Trung ương, lãnh đạo VPĐP Trung ương; Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành cấp tỉnh; Các thành viên BCD thực hiện các Chương trình MTQG tỉnh; Văn phòng Điều phối NTM tỉnh; Trưởng BCD và Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng NTM các huyện, thị xã, thành phố; Đại diện các tập thể tiêu biểu và các cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào chung sức xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thanh Hóa, Báo Nông nghiệp Việt Nam thường trú tại Thanh Hóa.

#### **2. Tiến độ thực hiện, thời gian báo cáo tổng kết.**

##### **2.1. Tổ chức hội nghị tổng kết.**

- Cấp xã tổ chức hội nghị tổng kết xong trước ngày 20/7/2019 (các xã được chọn tổng kết điểm xong trước ngày 15/7/2019).

- Cấp huyện tổ chức tổng kết xong trước ngày 15/8/2019 (các huyện được chọn tổ chức tổng kết điểm xong trước ngày 05/8/2019).

- Cấp tỉnh tổ chức tổng kết xong trước ngày 30/9/2019.

#### 2.2. Quy định gửi báo cáo.

- Về mốc thời gian tập hợp số liệu báo cáo kết quả thực hiện Chương trình xây dựng NTM từ 31/12/2010 đến 30/6/2019.

- Các huyện, thị xã, thành phố gửi Báo cáo tổng kết về Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng NTM tỉnh trước ngày 15/8/2019.

- Các ngành thành viên BCD tỉnh xây dựng Báo cáo tổng kết gửi BCD tỉnh (qua Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng NTM tỉnh) trước ngày 31/7/2019.

- BCD tỉnh hoàn thiện dự thảo Báo cáo tổng kết trước ngày 30/8/2019.

*(Có Đề cương chi tiết kèm theo)*

#### **IV. Kinh phí tổ chức hội nghị.**

Kinh phí hỗ trợ tổ chức Hội nghị điểm cấp xã, huyện và tổ chức Hội nghị cấp tỉnh từ nguồn ngân sách nhà nước, giao Văn phòng Điều phối xây dựng NTM tỉnh căn cứ tình hình thực tế và các quy định hiện hành, lập dự toán chi tiết, Sở Tài chính thẩm định, tham mưu về nguồn kinh phí, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

#### **V. Tổ chức thực hiện.**

##### **1. Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh.**

- Tổng hợp số liệu, xây dựng dự thảo báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2010 - 2020 báo cáo Trưởng BCD và UBND tỉnh trước ngày 15/9/2019.

- Đôn đốc, hướng dẫn, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và các huyện, tổ chức thành công công tác tổng kết ở các ngành, huyện và cơ sở; tham mưu tổ chức Hội nghị tổng kết toàn tỉnh.

- Lập dự toán kinh phí thực hiện tổng kết cấp tỉnh và một số huyện, xã được chọn tổ chức điểm, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét, lựa chọn những tập thể, cá nhân tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua chung sức xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020 để tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định khen thưởng.

- Chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND tỉnh, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để phục vụ Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2010 - 2020 của tỉnh.

##### **2. Ban Thi đua, Khen thưởng tỉnh.**

- Căn cứ Quyết định số 1730/QĐ-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016 - 2020; quy định về chính sách khen thưởng trong phong trào thi đua chung sức xây dựng NTM theo Nghị quyết số 129/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Quyết định số 4312/2015/QĐ-UBND ngày 27/10/2015 của UBND tỉnh quy định về tổ chức phong trào thi đua chung sức xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh và đề xuất của các ngành, địa phương, chủ trì, phối hợp với Văn phòng Điều phối xây dựng NTM tỉnh, hướng dẫn các địa phương, đơn vị xem xét, lựa chọn những tập thể, cá nhân tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua chung sức xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020 để tổng hợp, thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định khen thưởng tại Hội nghị tổng kết toàn tỉnh.

- Xây dựng dự toán kinh phí khen thưởng theo quy định tại Nghị quyết số 129/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định số 4312/2015/QĐ-UBND ngày 27/10/2015 của UBND tỉnh cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua chung sức xây dựng NTM, xong trước ngày 30/6/2019 để trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định khen thưởng tại Hội nghị tổng kết toàn tỉnh.

### **3. Sở Tài chính.**

Chủ trì thẩm định dự toán, tham mưu nguồn kinh phí để tổ chức tổng kết cấp tỉnh và một số huyện, xã được chọn tổ chức điểm; kinh phí khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào chung sức xây dựng NTM trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

### **4. Các ngành thành viên BCD tỉnh.**

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực được giao, xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm hưởng ứng phong trào thi đua chung sức xây dựng NTM và đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí NTM theo lĩnh vực chuyên môn của ngành về BCD tỉnh (qua Văn phòng Điều phối xây dựng NTM tỉnh) trước ngày 31/7/2019.

### **5. Văn phòng UBND tỉnh.**

- Phát hành Giấy mời Hội nghị.

- Phối hợp với Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng NTM tỉnh và các ngành, đơn vị liên quan, chuẩn bị nội dung và các điều kiện đảm bảo để phục vụ Hội nghị.

### **5. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thanh Hóa và các cơ quan thông tấn, báo chí.**

Tăng cường công tác tuyên truyền, đưa tin, bài, phóng sự về tình hình, kết quả xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh thời gian qua; những gương điển hình tiên tiến trong phong trào chung sức xây dựng NTM, tạo khí thế sôi nổi, phấn khởi và tin tưởng vào thành quả xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh thời gian qua.

### **6. Đề nghị Ủy ban MTTQ tỉnh và các tổ chức thành viên.**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về xây dựng NTM và kế hoạch, nội dung tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2010-2020; tiếp tục hưởng ứng phong trào thi đua chung sức xây dựng NTM, xây dựng xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu; thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 18 đã đề ra. Tùy điều kiện thực tế, tổ chức hội nghị tổng kết 10 năm hưởng ứng phong trào thi đua chung sức xây dựng NTM của tổ chức mình, đồng thời, biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong tham gia, đóng góp xây dựng NTM.

#### **7. BCD xây dựng NTM các huyện, thị xã, thành phố.**

- Chỉ đạo các xã trên địa bàn lập báo cáo và tổ chức Hội nghị tổng kết phong trào xây dựng NTM trên địa bàn giai đoạn 2010 - 2020, phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030 đúng thời gian quy định.

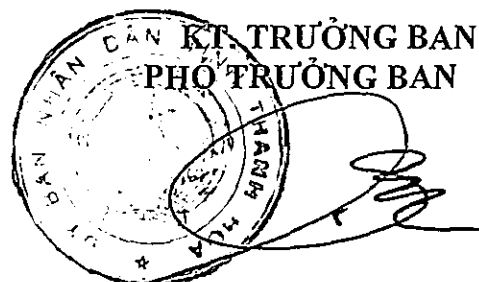
- Xây dựng báo cáo tổng kết phong trào xây dựng NTM trên địa bàn huyện giai đoạn 2010 - 2020, phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến 2030 báo cáo BCD tỉnh (qua Văn phòng Điều phối xây dựng NTM tỉnh) trước ngày 15/8/2019 để tổng hợp, báo cáo BCD tỉnh và Trung ương.

- Tổ chức tốt Hội nghị tổng kết Chương trình xây dựng NTM trên địa bàn huyện giai đoạn 2010 - 2020 đúng thời gian, đảm bảo nội dung và chất lượng.

Trên đây là nội dung Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2010 - 2020 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; yêu cầu các Sở, ngành thành viên BCD tỉnh, các đơn vị có liên quan, BCD các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương, nghiêm túc triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng./.

#### **Nơi nhận:**

- BCD TW CT MTQG xây dựng NTM (để b/c);
- TTr Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các ngành thành viên BCD tỉnh (để t/hiện);
- BCD các huyện, thị xã, TP (để thực hiện);
- Lưu: VT, Pg NN.



**PHÓ CHỦ TỊCH  
THƯỜNG TRỰC UBND TỈNH  
Nguyễn Đức Quyền**

**ĐỀ CƯƠNG**  
**BÁO CÁO TỔNG KẾT THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC**  
**GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2010-2020, ÁP DỤNG**  
**CHỖ CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ**

*(Kèm theo Kế hoạch số: 110/KH/BCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019 của BCĐ thực hiện các Chương trình MTQG tỉnh Thanh Hóa)*

**Phần thứ nhất**

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2010-2019**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG**

**1. Thuận lợi.**

**2. Khó khăn.**

**II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

**1. Thành lập, kiện toàn bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình**

a) Mô hình tổ chức bộ máy chỉ đạo Chương trình từ cấp huyện đến xã, thôn:

- Thời gian thành lập; phân công nhiệm vụ; tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả chỉ đạo của các ngành, các cấp...

- Những thay đổi trong thời gian qua (nếu có) và đánh giá hiệu quả của các mô hình tổ chức, chỉ đạo, quản lý điều hành.

b) Kết quả kiện toàn bộ máy giúp việc cho Ban chỉ đạo các cấp theo Quyết định số 1996/QĐ-TTg ngày 04/11/2014 và Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Văn phòng Điều phối NTM các cấp.

**2. Ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện và cơ chế chính sách**

a) Đánh giá việc ban hành các văn bản để hướng dẫn, cụ thể hóa các quy định của Trung ương, của tỉnh.

b) Kết quả ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương, trong đó tập trung vào một số nội dung trọng tâm:

- Cơ chế lồng ghép các chương trình, dự án trên địa bàn;

- Cơ chế giao quyền chủ động cho người dân và cộng đồng trong thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã;

- Các cơ chế chính sách hỗ trợ mô hình phát triển sản xuất; tái cơ cấu ngành nông nghiệp; tích tụ tập trung ruộng đất; hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn; thu gom, xử lý rác thải, chất thải; ...

- Cơ chế chính sách để huy động, quản lý, sử dụng nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước, nhất là huy động từ người dân.

- Chính sách ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp.

- Chính sách khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp và đầu tư sản xuất công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn nông thôn.

- Chính sách liên kết hợp tác đa dạng giữa hộ nông dân với doanh nghiệp và các đối tác kinh tế khác.

c) Đánh giá hiệu quả các cơ chế chính sách đã ban hành, đề xuất những nội dung chính sách mới để thúc đẩy thực hiện Chương trình trong giai đoạn tới.

*(Số liệu cụ thể theo Mẫu biểu số 01 gửi kèm)*

### **3. Công tác tuyên truyền, vận động**

a) Đánh giá tình hình triển khai, kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho cán bộ, người dân để phát huy vai trò chủ thể trong quá trình triển khai thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn.

b) Đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động đối với việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM.

### **4. Tổ chức đào tạo, tập huấn cán bộ thực hiện Chương trình**

a) Kết quả về xây dựng tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn hoặc tham dự các lớp đào tạo, tập huấn cho cán bộ thực hiện Chương trình ở các cấp.

b) Đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, tập huấn; những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện và kiến nghị giải pháp thực hiện trong giai đoạn tới.

## **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

### **1. Công tác lập quy hoạch**

- Kết quả chung về triển khai xây dựng quy hoạch (quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết); công bố và cắm mốc quy hoạch.

- Kết quả rà soát bổ sung quy hoạch xây dựng NTM gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn.

### **2. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân**

a) Đánh giá chung về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất theo hướng phát triển hàng hóa gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, vệ sinh an toàn thực phẩm, nâng cao giá trị sản phẩm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân nông thôn.

b) Đánh giá kết quả xây dựng, nhân rộng một số mô hình hiệu quả trong 9 năm qua trên địa bàn (*nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, ngành nghề...*)

c) Kết quả thực hiện công tác đào tạo nghề, chuyển giao khoa học kỹ thuật; tỷ lệ lao động trong nông nghiệp; chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn và thực trạng chất lượng nguồn nhân lực nông thôn.

d) Đánh giá kết quả xây dựng, thực hiện các đề án, dự án phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn.

e) Những khó khăn, vướng mắc; đề xuất, kiến nghị trong giai đoạn tới.

### **3. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu**

a) Kết quả chung toàn huyện về xây dựng cơ sở hạ tầng: theo các nhóm tiêu chí, theo nguồn vốn; số liệu cụ thể về kết quả thực hiện các công trình chủ yếu (*giao thông, trường học, trạm y tế, nước sạch, các công trình văn hóa, thể thao...*)

b) Tổng vốn huy động và vốn đã thực hiện xây dựng cơ sở hạ tầng: phân theo tiêu chí và nguồn vốn.

c) Đánh giá chung về mức độ đạt theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM.

### **4. Về phát triển giáo dục, y tế, văn hoá và bảo vệ môi trường**

a) Kết quả chung toàn huyện về thực hiện các nội dung về phát triển giáo dục, y tế, văn hoá và bảo vệ môi trường.



b) Đánh giá chung về mức độ đạt theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM.

### **5. Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội**

a) Kết quả chung toàn huyện về thực hiện các nội dung về hệ thống tổ chức chính trị xã hội, quốc phòng an ninh.

b) Đánh giá chung về mức độ đạt theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM.

### **6. Kết quả huy động, sử dụng nguồn lực.**

a) Kết quả huy động các nguồn lực để thực hiện Chương trình, phân theo các nguồn:

- Ngân sách Trung ương; ngân sách tỉnh, huyện, xã; vốn lồng ghép các chương trình, dự án; tín dụng; đầu tư của doanh nghiệp; đóng góp của người dân.

*(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu số 02 gửi kèm)*

c) Kết quả thực hiện vốn cụ thể hàng năm và lũy kế đến nay, bao gồm vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp theo nội dung đầu tư hỗ trợ.

*(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu số 03 gửi kèm)*

d) Đánh giá chung về công tác huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực; những thuận lợi, khó khăn; nguyên nhân và kiến nghị đề xuất.

### **7. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về NTM**

Số xã đạt chuẩn; số xã đạt theo nhóm tiêu chí; một số chỉ tiêu chủ yếu (*thu nhập, việc làm, hộ nghèo, môi trường...*).

*(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu số 04 gửi kèm)*

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

1. Những kết quả nổi bật đã đạt được khi triển khai Chương trình giai đoạn 2010-2020.

2. Những hạn chế, tồn tại chủ yếu và nguyên nhân (nhất là vùng khó khăn, vùng đặc thù).

3. Các bài học kinh nghiệm (cơ chế chính sách, chỉ đạo điều hành, huy động nguồn lực...).

### **Phần thứ hai**

## **MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẦN TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2020**

### **I. DỰ KIẾN MỤC TIÊU PHẤN ĐÁU NĂM 2020**

### **II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CẦN TẬP TRUNG CHỈ ĐẠO**

### **Phần thứ ba**

## **ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH SAU NĂM 2020**

### **I. QUAN ĐIỂM**

### **II. MỤC TIÊU**

1. Mục tiêu chung.

2. Mục tiêu cụ thể.

#### **a) Giai đoạn 2021-2025**

- Số xã đạt chuẩn NTM.
- Bình quân tiêu chí/xã,
- Số xã đạt chuẩn NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu.
- Một số chỉ tiêu chủ yếu về: Thu nhập, tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế, môi trường, tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch...
- Thời gian hoàn thành xây dựng huyện NTM.

#### **b) Giai đoạn 2026-2030**

- Số xã đạt chuẩn NTM.
- Bình quân tiêu chí/xã,
- Số xã đạt chuẩn NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu.
- Một số chỉ tiêu chủ yếu về: Thu nhập, tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế, môi trường, tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch...
- Thời gian hoàn thành xây dựng huyện NTM.

### **III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

1. Dự kiến những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện để hoàn thành các mục tiêu đã đề ra. Trong đó tập trung các nội dung, giải pháp về duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM, NTM nâng cao và NTM kiểu mẫu.

2. Đề xuất các cơ chế, chính sách để thực hiện chương trình, trong đó đề xuất cụ thể đối với các xã vùng đặc thù (các xã nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; các xã miền núi, hải đảo, bãi ngang...).

### **IV. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

#### **1. Dự kiến tổng nhu cầu vốn.**

#### **2. Dự kiến khả năng huy động các nguồn lực.**

- a) Ngân sách Nhà nước: Trực tiếp và lồng ghép; ngân sách các cấp;
- b) Vốn đầu tư phát triển; vốn sự nghiệp;
- c) Vốn tín dụng;
- d) Vốn doanh nghiệp;
- e) Vốn huy động từ người dân và cộng đồng.

#### **Phần thứ tư**

### **ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:**

Tập trung đề xuất, kiến nghị công tác chỉ đạo; tổ chức quản lý, điều hành Chương trình; cơ chế chính sách cụ thể để thực hiện chương trình giai đoạn 2021-2030, đặc biệt là cơ chế chính sách đối với địa bàn khó khăn; đề xuất hoàn thiện các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh./.

**ĐỀ CƯƠNG**  
**BÁO CÁO TỔNG KẾT THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC**  
**GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2010-2020, ÁP DỤNG**  
**CHO CÁC NGÀNH CẤP TỈNH**

*(Kèm theo Kế hoạch số: 110 /KH-BCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019 của BCĐ thực  
hiện các Chương trình MTQG tỉnh Thanh Hóa)*

**Phần thứ nhất**

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG**  
**TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**  
**GIAI ĐOẠN 2010-2019**

**I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI**

**1. Công tác tuyên truyền, vận động**

a) Đánh giá tình hình triển khai, kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, vận động trong quá trình triển khai thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới của ngành, đơn vị.

b) Kết quả thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” của ngành, đơn vị.

c) Đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động đối với việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

**2. Kết quả phân công cán bộ, hoặc bộ phận theo dõi, chỉ đạo thực hiện chương trình xây dựng NTM của ngành, đơn vị.**

**3. Ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện, các cơ chế, chính sách hỗ trợ theo lĩnh vực chuyên môn của ngành, đơn vị.**

- Đánh giá việc ban hành các văn bản để hướng dẫn, cụ thể hóa các quy định của Trung ương, của tỉnh.

- Kết quả lồng ghép các chương trình, dự án do ngành quản lý với chương trình xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh....

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

1. Kết quả thực hiện các nội dung tiêu chí do ngành, đơn vị phụ trách;

2. Kết quả xây dựng nông thôn mới tại địa phương được giao cho ngành, đơn vị theo dõi, chỉ đạo;

3. Kết quả thực hiện các nội dung chung sức xây dựng nông thôn mới trong cán bộ, công chức của ngành, đơn vị tự tổ chức thực hiện hoặc phối hợp tổ chức thực hiện (về xây dựng hạ tầng, về mô hình sản xuất, về chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật...);

4. Kết quả huy động nguồn kinh phí tham gia chương trình xây dựng nông thôn mới;

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

1. Những kết quả nổi bật của ngành, đơn vị đã đạt được khi triển khai Chương trình giai đoạn 2010-2019.

2. Những hạn chế, tồn tại chủ yếu và nguyên nhân.

3. Các bài học kinh nghiệm.

## **Phần thứ hai**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN 2021-2030**

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung.**

##### **2. Mục tiêu cụ thể:**

- Số xã đạt tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu do ngành, đơn vị phụ trách cho từng năm trong giai đoạn 2021-2030;

- Khối lượng công việc mà ngành, đơn vị sẽ đảm nhận thực hiện hoặc phối hợp thực hiện trong phong trào chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2030;

#### **II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

1. Dự kiến những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện trong giai đoạn 2021-2030 để hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

2. Đề xuất giải pháp để nâng cao chất lượng tiêu chí xã, huyện NTM do ngành phụ trách.

## **Phần thứ ba**

### **ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**



Mẫu biểu số 02

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH  
GIAI ĐOẠN 2010-2020 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 2021-2030**  
(Kèm theo Kế hoạch số 10/KH-BCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019  
của BCĐ các Chương trình MTQG tỉnh Thanh Hóa)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung chỉ tiêu	Kết quả thực hiện					Ước thực hiện năm 2020	Kế hoạch 2021-2030
		Giai đoạn 2010-2015	2016	2017	2018	2019		
	<b>TỔNG SỐ</b>							
I	<b>NGÂN SÁCH TW</b>							
II	<b>NGÂN SÁCH ĐP</b>							
1	Tỉnh							
2	Huyện							
3	Xã							
III	<b>VỐN LÒNG GHÉP</b>							
IV	<b>VỐN TÍN DỤNG</b>							
V	<b>VỐN DOANH NGHIỆP</b>							
VI	<b>CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ</b>							
1	Tiền mặt							
2	Ngày công lao động (Công)							
	Quy đổi thành tiền							
3	Hiền đất (m <sup>2</sup> )							
	Quy đổi thành tiền							
4	Vật tư (quy đổi thành tiền)							
5	...							
VII	<b>NGUỒN KHÁC</b>							
1	.....							







**KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA NÔNG THÔN MỚI VÀ CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN**

(Kèm theo Kế hoạch số 110 /KH-BCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019

giữa BCĐ các Chương trình MTQG tỉnh Thanh Hóa)



TT	MỤC TIÊU	Kết quả đến 30/6/2019	Ước thực hiện đến 31/12/2020	Mục tiêu phấn đấu giai đoạn 2021-2030	Ghi chú
<b>I</b>	<b>THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ</b>				
<b>1</b>	<b>Kết quả đạt chuẩn tiêu chí theo xã</b>				
	Số xã đạt chuẩn (19 tiêu chí) NTM				
	Số xã đạt 18 tiêu chí				
	Số xã đạt 17 tiêu chí				
	.....				
<b>2</b>	<b>Số xã đạt chuẩn xã NTM nâng cao</b>				
<b>3</b>	<b>Số xã đạt xã NTM kiểu mẫu</b>				
<b>4</b>	<b>Kết quả đạt chuẩn theo từng tiêu chí</b>				
	Số xã đạt tiêu chí số 1 về quy hoạch				
	Số xã đạt tiêu chí số 2 về giao thông				
	...				
	Số xã đạt tiêu chí số 19				

TT	MỤC TIÊU	Kết quả đến 30/6/2019	Ước thực hiện đến 31/12/2020	Mục tiêu phấn đấu giai đoạn 2021-2030	Ghi chú
II	<b>MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU</b>				
1	<i>Thu nhập BQ/người/năm (tr.đ)</i>				
2	<i>Tỷ lệ hộ nghèo (%)</i>				
3	<i>Tỷ lệ lao động qua đào tạo (%)</i>				
4	<i>Tỷ lệ người dân tham gia BHYT (%)</i>				
5	<i>Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh theo quy chuẩn Quốc gia (%)</i>				